

Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 1 Sơn La

LÀ THỊ BÍCH NGỌC*
LÒ THỊ HUYỀN TRANG**

Hiệu quả sử dụng tài sản là một vấn đề mà bất kỳ doanh nghiệp nào cũng phải quan tâm khi muốn tối đa hóa lợi nhuận và tối thiểu hóa chi phí, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động tại địa phương. Bài viết sử dụng số liệu về sử dụng tài sản của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 1 Sơn La - một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2014-2018 nhằm đánh giá về hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty. Kết quả cho thấy, Công ty đã có quan tâm tới việc nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản biểu hiện qua hệ số sinh lợi và hiệu suất sử dụng tổng tài sản, tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn đều chấp nhận được. Tuy nhiên, xét trong từng loại tài sản, thì xu hướng biến động và phương pháp quản lý cần được quan tâm hơn nữa.

THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 1 Sơn La nằm trên địa bàn tỉnh Sơn La, được thành lập từ năm 2003 với số vốn điều lệ 4.000.000.000 đồng. Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, với sự quan tâm, đồng thuận của Ban lãnh đạo Công ty cùng với sự nỗ lực, cố gắng của tất cả các cán bộ công nhân viên, Công ty đã từng bước khẳng định được vị trí của mình trên thị trường. Theo đó, Công ty đã đạt được tốc độ tăng trưởng khá cao trong những năm gần đây, cả về doanh thu thực hiện, nộp ngân sách nhà nước và lợi nhuận của doanh nghiệp, thu nhập của người lao động được cải thiện, nguồn vốn của Công ty tăng nhiều lần so với trước đây. Cụ thể như sau:

BẢNG 1: HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TỔNG TÀI SẢN GIAI ĐOẠN 2014-2018

Chỉ tiêu/Năm	2014	2015	2016	2017	2018
Doanh thu thuần (triệu đồng)	34.850,91	54.148,05	58.856,19	64.178,23	77.422,97
Tổng tài sản bình quân (triệu đồng)	36.110,5	46.009,51	52.258,98	55.851,01	59.283,99
Hiệu suất sử dụng tổng tài sản (%)	96,512	117,689	112,624	114,910	130,597
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	347,931	504,959	956,610	826,059	981,166
Hệ số sinh lợi tổng tài sản (%)	0,964	1,098	1,831	1,479	1,655

Người Phong Kế toán, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 1 Sơn La

*Th.S., **Th.S., Khoa Kinh tế, Trường Đại học Tây Bắc

Về hiệu quả sử dụng tổng tài sản

Một dấu hiệu đáng mừng đối với Công ty đó là hiệu suất sử dụng tổng tài sản và hệ số sinh lợi tổng tài sản có xu hướng tăng trong giai đoạn 5 năm trở lại đây (2014-2018) (Bảng 1).

Chỉ tiêu hiệu suất sử dụng tổng tài sản cho biết, một đồng tài sản được sử dụng trong kỳ tạo ra bao nhiêu đồng doanh thu. Kết quả ở Bảng 1 cho thấy: Năm 2015, hiệu suất sử dụng tổng tài sản tăng mạnh so với năm trước, năm 2016 có giảm sút. Nguyên nhân là do, các năm 2014-2015, doanh thu tăng đột biến còn tài sản tăng nhanh nhất trong giai đoạn 2015-2016. Tuy giảm sút năm 2015, nhưng hiệu suất sử dụng tổng tài sản đã tăng lại và đạt đỉnh vào năm 2018 (130,597%) do các năm 2017-2018, tốc độ tăng của doanh thu (20,64%) nhanh hơn nhiều so với tốc độ tăng của tài sản (6,15%).

Mặc dù vậy, 2015-2016 lại là giai đoạn có hệ số sinh lợi tổng tài sản cao nhất 1,831%. Năm 2017, do lợi nhuận giảm sút, nên chỉ tiêu này có giảm, nhưng đã tăng trở lại vào năm 2018. Nhìn chung, hiệu suất sử dụng tổng tài sản và hệ số sinh lợi tổng tài sản tuy có biến động qua các năm, nhưng đã phần

BẢNG 2: CƠ CẤU TÀI SẢN NGẮN HẠN GIAI ĐOẠN 2014-2018

Khoản mục	2014	Tỷ trọng	2015	Tỷ trọng	2016	Tỷ trọng	2017	Tỷ trọng	2018	Tỷ trọng
	(triệu đồng)	(%)	(triệu đồng)	(%)	(triệu đồng)	(%)	(triệu đồng)	(%)	(triệu đồng)	(%)
Tiền và các khoản tương đương tiền	726,915	2,864	10.899,70	41,724	5.029,67	14,999	2.417,71	5,813	17.835,09	32,978
Phải thu ngắn hạn	13.083,29	51,539	5.206,01	19,929	19.394,09	57,836	25.200,53	60,591	23.317,85	43,116
Hàng tồn kho	11.574,15	45,594	9.999,53	38,278	9.069,02	27,045	13.972,72	33,596	12.921,74	23,893
Tài sản ngắn hạn khác	0,672	0,003	18,104	0,069	40,227	0,120			6,482	0,012
Tổng tài sản ngắn hạn	25.385,03	100	26.123,344	100	33.533,015	100	41.590,959	100	54.081,159	100

ảnh phần nào hiệu quả kinh doanh của Công ty, tương đối tốt cả về doanh thu và lợi nhuận.

Về hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn

Số liệu ở Bảng 2 cho thấy, tỷ trọng tài sản ngắn hạn so với tổng tài sản của Công ty liên tục tăng trong những năm gần đây cùng với đó là sự thay đổi về cơ cấu tài sản. Cụ thể:

Tiền và các khoản tương đương tiền:

Khoản mục Tiền và các khoản tương đương tiền có những năm tăng đột biến và chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng tài sản ngắn hạn lần lượt là: 2,85%; 41,72%; 14,99%; 5,81%; 32,98%. Đặc biệt, năm 2015, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng tài sản ngắn hạn, tăng gần 15 lần so với 2014. Nguyên nhân là do các khoản chủ đầu tư thanh toán được tiến hành dồn dập vào cuối năm khoảng từ ngày 25-31/12. Công ty chưa thanh toán kịp cho người lao động, thuế, người bán... Vì vậy, số dư tiền tại thời điểm ngày 31/12 hàng năm lớn.

Phải thu ngắn hạn: Đây là khoản mục chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng tài sản ngắn hạn của Công ty. Thường xuyên duy trì ở mức trên 40% so với tổng tài sản ngắn hạn, duy có năm 2015 giảm chỉ còn 19,93%.

Hàng tồn kho: Tỷ trọng hàng tồn kho có xu hướng giảm với tốc độ ngày càng nhanh. Năm 2015 giảm 7,3% so với 2014, năm 2016 giảm 11,23% so với năm 2015, riêng năm 2017 tăng đột biến lên mức 33,6%, nhưng đã giảm xuống còn 23,89% vào năm 2018.

Tài sản ngắn hạn khác: Tài sản ngắn hạn khác chiếm một tỷ trọng nhỏ trong tài sản ngắn hạn của Công ty. Trong thời gian vừa qua cũng có biến động tăng

BẢNG 3: KHẢ NĂNG THANH TOÁN NHANH 2014-2018

Chỉ tiêu/Năm	2014	2015	2016	2017	2018
Tiền (triệu đồng)	726,915	10.899,7	5.029,674	2.417,705	17.835,088
Các khoản phải thu (triệu đồng)	13.083,292	5.206,010	19.394,093	25.200,533	23.317,845
Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	21.867,696	25.317,296	32.577,060	39.303,559	53.215,984
Khả năng thanh toán nhanh	0,632	0,636	0,750	0,703	0,773

BẢNG 4: KỶ THU TIỀN BÌNH QUÂN GIAI ĐOẠN 2014-2018

Chỉ tiêu/Năm	2014	2015	2016	2017	2018
Các khoản phải thu (triệu đồng)	13.083,292	5.206,010	19.394,093	25.200,533	23.317,845
Doanh thu bình quân 1 ngày (triệu đồng)	95,482	148,351	161,250	175,831	212,118
Kỷ thu tiền bình quân (ngày)	137,024	35,093	120,274	143,323	109,929

BẢNG 5: HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN NGẮN HẠN GIAI ĐOẠN 2014-2018

Chỉ tiêu/Năm	2014	2015	2016	2017	2018
Doanh thu thuần (triệu đồng)	34.850,91	54.148,05	58.856,19	64.178,23	77.422,97
Tổng tài sản ngắn hạn bình quân (triệu đồng)	20.339,64	25.754,19	29.819,05	37.552,86	47.836,06
Hiệu suất sử dụng tài sản ngắn hạn (%)	171,345	210,249	197,378	170,901	161,851
LN sau thuế (triệu đồng)	347,931	504,959	956,610	826,059	981,166
Hệ số sinh lợi tài sản ngắn hạn (%)	1,711	1,961	3,208	2,200	2,051

Nguồn: Phòng Kế toán, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 1 Sơn Lã

trong những năm 2014-2018. Năm 2017 giảm và tăng nhẹ trở lại vào năm 2018.

Nét nổi bật trong tài sản ngắn hạn của Công ty đó là: giá trị khoản tiền và tương đương tiền không ổn định qua các năm, hàng tồn kho và phải thu ngắn hạn khá lớn. Để đưa ra được những nhận định tốt hơn, ta có thể xem xét thêm một số chỉ tiêu ở Bảng 3.

BẢNG 6: VỐN LƯU ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN GIAI ĐOẠN 2014-2018

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017	2018
Tài sản cố định	19.172.198	20.472.816	23.181.003	12.190.070	9.455.863
Vốn chủ sở hữu	21.000.630	20.545.568	21.438.819	13.037.884	10.871.906
Nợ dài hạn	1.854.654	1.433.177	3.247.791	2.138.648	-
Vốn lưu động thường xuyên	3.683.086	1.505.929	1.505.607	2.986.461	1.416.043

Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 1 Sơn La

Nhìn vào Bảng 3 ta thấy, lượng tiền mặt Công ty nắm giữ qua các năm tuy không ổn định, nhưng khá lớn, đặc biệt trong các năm 2015 và 2018, giá trị khoản phải thu cũng lớn, song dường như khả năng thanh toán nhanh của Công ty không cao. Nguyên nhân là do giá trị khoản vay ngắn hạn quá lớn, đều tăng qua các năm.

Bảng 4 cho thấy, quy mô các khoản phải thu ngày càng tăng, duy có năm 2018 giảm nhẹ và thấp nhất vào năm 2015, cao nhất vào năm 2017 lên tới 25.200,533 triệu đồng. Doanh thu bình quân ngày liên tục tăng với tốc độ nhìn chung thấp hơn tốc độ tăng các khoản phải thu. Vì vậy, kỳ thu tiền bình quân ngày càng tăng và có giá trị khá lớn.

Bảng 5 cho thấy, hiệu suất sử dụng tài sản ngắn hạn cao nhất vào năm 2015 đạt 210,249% sau đó liên tục giảm, thấp nhất vào năm 2018 là 161,851%. Hệ số sinh lợi tài sản ngắn hạn có xu hướng tăng 2014-2016, cao nhất vào năm 2016 đạt 3,208%, sau đó liên tục giảm. Nguyên nhân là do tốc độ tăng của tài sản ngắn hạn nhanh hơn tốc độ tăng của doanh thu và lợi nhuận.

Để xem xét mức độ an toàn của tài sản ngắn hạn, cần xem xét đến vốn lưu động thường xuyên giai đoạn 2014-2018. Bảng 6 cho thấy, vốn lưu động thường xuyên > 0, nguồn vốn dài hạn sau khi đầu tư vào tài sản cố định dư thừa được dùng để đầu tư vào tài sản lưu động. Tài sản lưu động > nguồn vốn ngắn hạn cho thấy, khả năng thanh toán của doanh nghiệp tốt, tài sản cố định được tài trợ vững chắc bằng nguồn vốn dài hạn, tình hình tài chính lành mạnh.

Về hiệu quả sử dụng tài sản dài hạn

Tài sản cố định: Đây là khoản vốn luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản dài hạn của Công ty và cũng là nguyên nhân chính dẫn đến những biến động trong tài sản dài hạn. Tài sản cố định liên tục tăng trong những năm 2014-2016, đạt giá trị lớn nhất là 23.181 triệu đồng vào năm 2016, sau đó giảm mạnh trong các năm 2017, 2018. Năm 2018 giảm xuống mức thấp nhất còn 9.455 triệu đồng, giảm gần 2,5 lần so với 2016.

Tài sản dài hạn khác: Tài sản dài hạn khác có xu hướng tăng tỷ trọng, năm 2018 chiếm 5,5% tổng tài sản dài hạn. Duy chỉ có năm 2016 là giảm xuống 2,32%, giảm 0,99% so với năm 2015. Tài sản dài hạn thể hiện tiềm lực kinh tế của doanh nghiệp, trong thời gian qua, Ban Giám đốc Công ty cũng đã quan

tâm đến việc quản lý nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng và hệ số sinh lợi của loại tài sản này.

Bảng 8 cho thấy, hiệu suất sử dụng tài sản dài hạn liên tục tăng, cao nhất vào năm 2018 đạt 676,305%. Kết quả này là do, doanh thu tăng liên tục qua các năm, tài sản dài hạn tăng chậm hơn tốc độ tăng của doanh thu 2014-2016 và có xu hướng giảm 2016-2018. Cũng vì lý do trên cộng với xu hướng tăng của lợi nhuận 2014-2016, mà hệ số sinh lợi tài sản dài hạn cũng tăng liên tục, năm 2018 đạt 8,571%, tăng gần 4 lần so với năm 2014.

Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty

Kết quả đạt được

Nhìn chung, trong giai đoạn 2014-2018, có thể nói, tài sản của Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng số 1 Sơn La đã được sử dụng hiệu quả, cụ thể như sau:

Một là, hiệu suất sử dụng và hệ số sinh lợi tổng tài sản có xu hướng tăng. Có được kết quả trên là do Công ty đã chú trọng đến vấn đề nâng cao năng lực quản lý - đội ngũ đưa ra các quyết định liên quan đến việc sử dụng tài sản và trình độ của người lao động - đội ngũ trực tiếp sử dụng tài sản. Bên cạnh đó là một cơ chế tổ chức sản xuất khoa học, một cơ cấu tài sản phù hợp với loại hình doanh nghiệp và những nỗ lực trong đổi mới tài sản, tiếp cận với khoa học công nghệ.

Hai là, hiệu suất sử dụng tài sản ngắn hạn tăng, song đã bắt đầu có xu hướng giảm trong 3 năm trở lại đây, nhưng hệ số sinh lợi tài sản ngắn hạn lại liên tục tăng và ở mức chấp nhận được. Nhờ xây dựng được một hệ thống thông tin, đặc biệt là thông tin kế toán, phục vụ đắc lực cho quản lý mà việc ra quyết định được nhanh chóng và chính xác hơn. Công tác quản lý hàng tồn kho cũng thể hiện được sự đóng góp của mình vào việc nâng cao hiệu suất sử dụng và hệ số sinh lợi của tài sản ngắn hạn.

Ba là, tình hình tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán tốt, tài sản cố định được tài trợ bằng nguồn vốn vững chắc. Các quyết định mua mới, sử dụng, sửa chữa, nâng cấp, thanh lý tài sản cố định được đưa ra tương đối kịp thời và chính xác là những nguyên nhân chính dẫn đến hiệu suất sử dụng và hệ số sinh lợi tài sản dài hạn của Công ty khá cao và liên tục tăng qua các năm.

BẢNG 7: TỶ TRỌNG TÀI SẢN DÀI HẠN GIAI ĐOẠN 2014-2018

Khoản mục	2014	Tỷ trọng	2015	Tỷ trọng	2016	Tỷ trọng	2017	Tỷ trọng	2018	Tỷ trọng
	(triệu đồng)	(%)	(triệu đồng)	(%)	(triệu đồng)	(%)	(triệu đồng)	(%)	(triệu đồng)	(%)
Tài sản cố định	19.172,20	99,143	20.472,82	96,694	23.181,00	97,684	12.190,07	94,576	9.455,86	94,495
Tài sản dài hạn khác	165,75	0,857	699,88	3,306	549,65	2,316	699,06	5,424	550,87	5,505
Tổng tài sản dài hạn	19.337,95	100	21.172,70	100	23.730,65	100	12.889,13	100	10.006,73	100

Một số hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc sử dụng tài sản của Công ty vẫn còn nhiều vấn đề bất cập như:

(i) Hiệu suất sử dụng tài sản ngắn hạn có xu hướng giảm. Công tác quản lý tài sản ngắn hạn chưa thật sự được khoa học, hiệu quả. Lượng tiền mặt nắm giữ không phải quá ít nhưng khả năng thanh toán nhanh thấp bởi hàng tồn kho quá nhiều cho thấy Công ty chưa tiến hành nghiệm thu, quyết toán dứt điểm, dẫn tới vốn bị ứ đọng, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn. Các khoản phải thu chưa được quản lý chặt chẽ biểu hiện ở kỳ thu bình quân cao và ngày càng tăng.

(ii) Tuy hiệu suất sử dụng và hệ số sinh lợi tài sản dài hạn khá cao và có xu hướng tăng nhưng trong công tác quản lý tài sản cố định còn nhiều bất cập: chưa đưa ra được các tiêu chuẩn và định mức khống chế chi phí sửa chữa thiết bị có thể xảy ra tình trạng lạm dụng, bảo hỏng không đúng thực trạng để kiếm lợi, chưa chú trọng công tác kiểm tra nguyên nhân của việc hỏng, phân định trách nhiệm và xử lý các cá nhân, đơn vị liên quan. Các quyết định mua mới, thanh lý tài sản cố định chủ yếu dựa trên cảm quan của giám đốc. Chưa làm tốt công tác bảo, nhập kho nguyên liệu, phế liệu.

KẾT LUẬN

Là một doanh nghiệp có bề dày hoạt động trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 1 Sơn La đã trở thành

BẢNG 8: HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN DÀI HẠN GIAI ĐOẠN 2014-2018

Chỉ tiêu/Năm	2014	2015	2016	2017	2018
Doanh thu thuần (triệu đồng)	34.850,91	54.148,05	58.856,19	64.178,23	77.422,97
Tổng tài sản dài hạn bình quân (triệu đồng)	15.770,85	20.255,32	22.439,93	18.298,15	11.447,93
Hiệu suất sử dụng tài sản dài hạn (%)	220,983	267,328	262,283	350,736	676,305
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	347,931	504,959	956,610	826,059	981,166
Hệ số sinh lợi tài sản dài hạn (%)	2,206	2,493	4,263	4,514	8,571

Nguồn: Phòng Kế toán, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 1 Sơn La

một địa chỉ đáng tin cậy, được nhiều bạn hàng lựa chọn. Việc sử dụng tài sản là một vấn đề đã và được Ban Giám đốc quan tâm trong nhiều năm trở lại đây.

Thông qua việc sử dụng các chỉ số phân tích hiệu quả sử dụng tài sản, so sánh giữa thực trạng với yêu cầu quản lý từng loại tài sản có thể nhận thấy trong thời gian qua, Công ty đã có quan tâm tới việc nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản biểu hiện qua hệ số sinh lợi và hiệu suất sử dụng tổng tài sản, tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn đều chấp nhận được. Tuy nhiên, xét trong từng loại tài sản, thì xu hướng biến động và phương pháp quản lý cần được quan tâm hơn nữa.

Theo đó, Công ty cần cần đổi lại cơ cấu nguồn vốn; nâng cao chất lượng quản lý vốn bằng tiền mặt; quản lý hàng tồn kho chặt chẽ và thường xuyên hơn; các quyết định liên quan đến tài sản cố định cũng cần có cơ chế và cân nhắc kỹ lưỡng hơn nữa.

Bên cạnh đó, Công ty cũng cần đổi mới công tác tổ chức sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản. Đặc biệt, luôn quan tâm đến việc nâng cao trình độ cán bộ quản lý và tay nghề của công nhân. Bởi, đây chính là nhân tố đưa ra quyết định về sử dụng tài sản và trực tiếp sử dụng tài sản. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Quang Trung (2012). *Giáo trình quản trị tài chính doanh nghiệp*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân
2. Martin Fridson và Fernando Alvarez (2012). *Phân tích báo cáo tài chính hướng dẫn thực hành*, Nxb Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
3. Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 1 Sơn La (2014-2018). *Báo cáo tài chính các năm 2014-2018 của Công ty*